|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ ÁN**

**Quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển**

**nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh**

**(***Kèm theo Tờ trình số:399/TTr-UBND ngày 06/12/2017 của UBND tỉnh)*

**ơ**

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ LÝ LUẬN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

**1.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (kể cả khối đảng, mặt trận, đoàn thể) hiện có tính đến tháng 3/2017 là 36536 người (3265 cán bộ, công chức; 27638 viên chức, 5.239 cán bộ, công chức cấp xã, 394 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

Trong đó, trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư: 04 người; Tiến sĩ khoa học: 0; Tiến sĩ: 62; Thạc sĩ: 1986, Đại học: 21342 người.

Như vậy, số cán bộ, công chức đạt trình độ đại học, Thạc sĩ chiếm tỷ lệ khá lớn (63,8%). Số cán bộ công chức, viên chức chất lượng cao: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ chiếm tỷ lệ thấp (0,1%) so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh. Hiện tại, các lĩnh vực sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực như giáo dục, y tế, công nghệ thông tin, văn hóa, văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ cao thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh

**1.2. Thực trạng xây dựng, thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao**

Nhiều năm qua, Hà Tĩnh đã có nhiều chính sách thu hút, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới và xây dựng phát triển tỉnh nhà. Kết quả thực hiện các chính sách trên đã tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thu hút được một số cán bộ có học hàm, học vị, trình độ chuyên môn cao; Thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc, tốt nghiệp thủ khoa ở trong và ngoài nước về công tác tại tỉnh. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, công nghệ thông tin. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng giáo dục đào tạo từng bước được nâng lên về chất lượng. Các chính sách đã góp phần động viên, khuyến khích cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên… nỗ lực học tập, nghiên cứu, rèn luyện, đạt được nhiều thành tích trong quá trình học tập, công tác, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao hơn so với trước khi ban hành các chính sách.

Mặc dù đạt được một số kết quả quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhưng hiện nay một số chính sách đã không còn phù hợp, bất cập, lỗi thời, giảm hiệu lực, hiệu quả do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Điều kiện kinh tế xã hội hiện nay đã có nhiều thay đổi. Trước 2015 ngân sách chi khá lớn để thực hiện các chính sách, hiện nay, ngân sách chuyển sang giai đoạn mới, thu ngân sách không đảm bảo để thực hiện chi thường xuyên; ngân sách chi cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thu hút có phần hạn chế hơn.

- Từ 2015 trở về trước nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh hạn chế về số lượng, yếu chất lượng. Đến thời điểm này, chất lượng nguồn nhân lực đã có nhiều thay đổi, nguồn nhân lực chất lượng cao được đào tạo nhiều, số cán bộ, công chức đạt trình độ đại học, thạc sĩ chiếm tỷ lệ khá lớn (63,8%). Tuy vậy, biên chế hành chính, sự nghiệp không tăng, thậm chí giảm theo chính sách tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh. Do đó, các chính sách hỗ trợ mang tính dàn trải, đồng đều cho các loại hình đào tạo, bồi dưỡng (kể cả hỗ trợ các đối tượng đi học thạc sỹ) như hiện nay không còn phù hợp.

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên thực tế không thực hiện được nhiều do chính sách chưa đủ mạnh, không có tính thu hút do mức hỗ trợ thấp.

- Các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin ngày càng được xã hội hóa. Người làm việc ở các cơ sở giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong các cơ sở tư nhân, ngoại tỉnh có mức đãi ngộ về lương, thưởng cao hơn nhiều so với mức quy định cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tại tỉnh, do vậy, khó giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao sau khi thu hút, tuyển dụng.

- Việc ban hành nhiều chính sách song song dẫn đến nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, nhất là định mức hỗ trợ giữa các chính sách có nhiều khác biệt, không công bằng; một số chính sách quy định mức hỗ trợ không còn phù hợp, có chính sách đã hết thời hạn áp dụng. Ngoài ra, một số quy định tại các chính sách này chưa phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Phân tích cụ thể kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế của từng chính sách như sau:

**1.2.1.Chính sách chung về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao**

Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 21/6/2011của UBND tỉnh quy định tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2011 - 2015.

Quyết định số 64/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh về bổ sung, thay thế một số nội dung quy định tại Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND.

Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh quy định tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

**a) *Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ 2011-2015:***

+ Đào tạo trình độ Tiến sĩ: 14 người;

+ Đào tạo trình độ Thạc sĩ: 421 người;

+ Đào tạo cao cấp lý luận chính trị: 439 người;

+ Đào tạo chuyên khoa II: 06 người;

+ Thạc sĩ, bác sỹ, dược sỹ được đào tạo chuyên khoa I: 177 người.

+ Đào tạo trình độ trung cấp cấp xã: 471 cán bộ cấp xã.

+ Bồi dưỡng lý luận chính trị: 4168 người;

+ Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp: 14 người;

+ Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 545 người;

+ Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 2060 người;

+ Bồi dưỡng chuẩn hóa công chức cấp xã: 4739 người.

***b)*** ***Kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực:***

+ Thu hút người có kinh nghiệm công tác: Giai đoạn 2011 - 2015 thu hút được 01 Phó Giáo sư - Tiến sĩ về đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh, 01 Phó Giáo sư - Tiến sĩ về đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Việt - Đức, 01 bác sỹ là chuyên gia ghép thận tại Vương quốc Bỉ về công tác tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh; thu hút tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài loại giỏi, xuất sắc: 07 người. Trong nước: Tốt nghiệp Thạc sĩ: 20 người; tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc: 49 người.

+ Thu hút theo hình thức tuyển dụng không qua thi: Tuyển dụng theo hình thức tuyển dụng không qua thi 509 công chức, viên chức có trình độ Thạc sĩ, tốt nghiệp thủ khoa, xuất sắc, tốt nghiệp loại giỏi, loại khá, có kinh nghiệm công tác, là đảng viên.

***c) Chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao:***

+ Lĩnh vực giáo dục: Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, quốc gia các năm đều đạt cao, thứ tự xếp hạng được cải thiện

+ Đối với lĩnh vực thể thao thành tích cao, kết quả đạt được qua các năm từ 2012 đến 2015 như sau:

Năm 2012: Tổng số huy chương: 85 trong đó: 02 giải quốc tế; 05 giải khu vực; 78 giải quốc gia;

Năm 2013: Tổng số huy chương: 100, trong đó: 01 giải quốc tế; 23 giải khu vực; 76 giải quốc gia;

Năm 2014: Tổng số huy chương: 88, trong đó: 0 giải quốc tế; 06 giải khu vực; 82 giải quốc gia;

Năm 2015: Tổng số huy chương: 74, trong đó: 01 giải quốc tế; 02 giải khu vực; 71 giải quốc gia.

***d)******Tồn tại, hạn chế****:*

+ Chính sách đào tạo, bồi dưỡng: Việc quy định chính sách chung cho tất cả các đối tượng tham gia các khóa bồi dưỡng, đào tạo làm giảm hiệu quả tác động của chính sách, tạo gánh nặng cho ngân sách tỉnh.

+ Chính sách thu hút nguồn nhân lực theo hình thức tuyển dụng không qua thi không phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 13/2010/TT-BNV và Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Các quy định về các đối tượng thuộc diện thu hút, kết nạp đảng viên; các ưu đãi đặc biệt cho đối tượng là con em người Hà Tĩnh; quy định về thu hút đối với công chức cấp xã…đều không phù hợp với các quy định hiện hành, cần phải được điều chỉnh, sửa đổi.

**1.2.2. Các chính sách đối với công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân:**

Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh phê chuẩn cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo;

Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh quy định một số chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo.

Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo;

Kế hoạch số 412/KH-UBND ngày 3/9/2015 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND.

1. ***Kết quả khuyến khích đào tạo giai đoạn 2011-2016:***

+ Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II: 06

+ Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 177

+ Bác sĩ tuyến xã: 25

+ Đào tạo khác: 48

***­b) Kết quả thực hiện chính sách thu hút:***

+ Chuyên gia phẩu thuật nội soi, ghép tạng: 01

+ Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II: 0

+ Bác sĩ nội trú: 01

+ Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 03 (02 thạc sĩ, bác sĩ CKI và 01 dược sĩ CKI)

+ Bác sĩ: 131

+ Dược sĩ đại học: 22

+ Đại học khác: 65

Cán bộ có trình độ đại học và sau đại học hàng năm không ngừng tăng. Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân năm 2011 là 5,8 bác sĩ/10.000 dân (742 bác sĩ) đến năm 2016 đạt 7,4 bác sĩ/10.000 dân (949 bác sĩ); tỷ lệ dược sĩ đại học/10.000 dân năm 2011 là 0,23 dược sĩ đại học/10.000 dân (30 dược sĩ đại học) đến năm 2016 đạt 0,83 dược sĩ/10.000 dân (106 dược sĩ đại học), tỷ lệ bác sĩ tuyến xã năm 2011 là 64,5% (169 bác sĩ) đến năm 2016 là 76,7% (201 bác sĩ); góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

***c)*** ***Tồn tại, hạn chế:***

+ Chưa thu hút được đội ngũ Giáo sư - Phó Giáo sư, Tiến sĩ, bác sỹ CKII, dược sỹ CK II về công tác trên địa bàn. Một số đơn vị do điều kiện đặc thù địa lý, địa bàn khó khăn, công việc độc hại, nguy hiểm nên chưa thu hút được bác sĩ đa khoa (chính quy dài hạn) về làm việc lâu dài.

+ Số lượng bác sĩ sau đại học còn ít, tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số công chức, viên chức của ngành, nhất là trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, bác sỹ CKI (385/4750, chiếm tỷ lệ 8,1%). Cơ cấu các ngành đào tạo sau đại học chưa hợp lý, các chuyên ngành như nội tiết, tim mạch, ghép tạng, ung bướu, lao, tâm thần, giải phẫu… ít hoặc chưa có bác sĩ trình độ sau đại học. Công tác đào tạo cán bộ bác sỹ tuyến xã chưa đáp ứng yêu cầu đề ra: Đến năm 2016, số Trạm Y tế có bác sĩ là 201/262 đạt 76,7% (mục tiêu của Nghị quyết số 03-NQ/TU là 90%).

**1.2.3. Chính sách đối với phát triển Giáo dục và Đào tạo**

Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh ban hành một số quy định chính sách đối với ngành Giáo dục và đào đạo:

***a)******Đào tạo, thu hút***: Thực hiện theo chính sách chung của tỉnh.

***b) Về chính sách khen thưởng:***

Thực hiện khen thưởng tại chỗ giải thưởng cho số học sinh giỏi đạt giải nhất, giải nhì và giải ba trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia: Tổng số 225 giải, năm 2012 là 50 giải, năm 2013 là 52 giải, năm 2014 là 54 giải, năm 2015 là 69 giải, năm 2016 là 53 giải, năm 2017 là 55 giải.

Năm 2013 có 01 học sinh đạt huy chương vàng Olympic toán quốc tế, năm 2015 có 01 học sinh đạt huy chương đồng Olympic toán quốc tế.

***c) Chính sách hỗ trợ:***

+ Hỗ trợ 20% lương cơ bản, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với giáo viên và cán bộ quản lý chuyển đến làm công chức tại các phòng giáo dục các huyện, thị xã, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo: Giai đoạn 2012 đến 2015 đã hỗ trợ 237 cán bộ, công chức, trong đó, điều động 57 cán bộ, giáo viên đến công tác tại các phòng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo để thay thế cán bộ nghỉ hưu hoặc điều chuyển làm công tác khác.

+ Chính sách hỗ trợ 20% lương ngạch, bậc hiện hưởng đối với nhân viên y tế học đường trong các cơ sở giáo dục: Giai đoạn 2012 - 2015 đã hỗ trợ cho 690 đối tượng.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh đạt giải quốc tế, khu vực và quốc gia vào học các ngành sư phạm có cam kết về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh: Từ 2012 đến 2015 thu hút được 03 học sinh vào học các trường sư phạm, cam kết về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh.

***d) Tồn tại, hạn chế:***

+ Chính sách hỗ trợ học sinh đạt giải quốc tế, khu vực và quốc gia vào học các ngành sư phạm có cam kết về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh ít nhất 10 năm, chưa phù hợp thực tiễn và quy định tại Điều 19, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức. Mặt khác, số lượng học sinh vào học các ngành sư phạm có cam kết về tỉnh rất ít, cả giai đoạn chỉ thu hút được 03 học sinh.

+ Chính sách ưu đãi về đất ở (được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo giá đất của UBND tỉnh ban hành đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có đất ở tại địa phương công tác, có nguyện vọng định cư và cam kết phục vụ lâu dài (từ 20 năm trở lên) cơ bản không thực hiện được do nhiều địa phương không quan tâm đến chính sách này, mặt khác, giá đất theo quy định của UBND tỉnh cơ bản sát với giá thị trường, giáo viên khó có khả năng chi trả. Hiện tại, quy định về giao đất không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

**1.2.4. Chính sách đối với Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011 -2015**

Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND tỉnh quy một số chính sách đối với Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015.

***a) Kết quả thực hiện chính sách đào tạo*:**

+ Tiến sĩ: 14 người, và 27 người đang nghiên cứu sinh

+ Thạc sĩ; 55 người và 26 đang học Thạc sĩ

***b) Kết quả thu hút nguồn nhân lực:***

+ PGS.TS: 01

+ Tiến sĩ: 4

+ Thạc sĩ: 7

+ Đại học giỏi: 10

***c) Tồn tại, hạn chế:***

+ Hiện nay việc đào tạo Thạc sĩ đối với cán bộ, giáo viên trong các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp và việc thi các chứng chỉ quốc tế như IELTS, paper-based TOEFL, computer- based TOEFL hay internet-based TOEFL đối với giáo viên chuyên ngành trong các cơ sở đào tạo đại học đã mang tính phổ cập. Mặt khác, các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã được hưởng chính sách ưu đãi chung theo quy định của UBND tỉnh, do vậy chính sách đào tạo, bồi dưỡng đặc thù đối với Trường Đại học giai đoạn 2016 - 2020 không còn phù hợp, chỉ nên áp dụng đối với trường hợp học Tiến sĩ.

+ Chế độ ưu đãi cho cán bộ giáo viên: Đến cuối năm 2015, Trường Đại học đã thu hút, tuyển dụng đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy của nhà trường. Mặt khác cán bộ, giáo viên được hưởng chế độ ưu đãi chung trong ngành Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ (được hưởng phụ cấp ưu đãi 25% trên tổng tiền lương ngạch bậc, chức vụ), do vậy chính sách hỗ trợ phụ cấp tăng thêm cho giáo viên trực tiếp giảng dạy; hỗ trợ giáo viên tuyển dụng mới không cần phải tiếp tục thực hiện. Chính sách giao đất ở theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với cán bộ, giáo viên nhà trường chưa có đất ở đã không còn phù hợp với thực tế.

**1.2.5. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho khu kinh tế**

Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho Khu Kinh tế Vũng Áng:

1. ***Kết quả thực hiện:***

Năm học 2011-2012 đã đào tạo 38 thí sinh ra trường có bằng đại học, tuy vậy, trong thực tế một số nội dung đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp thuộc Khu kinh tế Vũng Áng qua các sàn giao dịch việc làm, vì vậy không có người được tuyển dụng.

Năm học 2012-2013, tuyển sinh được 24 thí sinh thuộc nhiều chuyên ngành nên không đủ để tổ chức lớp học, vì vậy Trường Đại học Hà Tĩnh không thực hiện đào tạo mà chuyển đến các đơn vị đào tạo khác.

Các năm còn lại học sinh chưa ra trường (năm học 2013-2014 tuyển sinh 381 em, năm 2014-2015 tuyển sinh 320, năm 2015-2016 tuyển sinh 211 em, năm 2016-2017 tuyển sinh 39 em). Đến tháng 6 năm 2016 có 38 sinh viên năm cuối, trong đó mới có 04 sinh viên tốt nghiệp ra trường, 34 sinh viên còn lại chưa tốt nghiệp do chưa tích lũy đủ số tín chỉ của các môn học.

***b) Tồn tại, hạn chế*:** Chất lượng sinh viên đào tạo chưa cao. Các đơn vị sử dụng lao động chưa cam kết việc sử dụng số sinh viên được đào tạo sau khi ra trường

Như vậy, xuất phát từ hiện trạng cơ cấu chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực trạng thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, chính sách thưởng và ưu đãi đối với nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh nhiều bất cập, không còn phù hợp, thiếu hiệu quả, do đó, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh trong thời điểm này là cần thiết, góp phần phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện chính sách, tạo tiền đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đảm nhiệm.

**1.3. Tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2011-2017**

*(Có Phụ lục kèm theo)*

**2. Đề xuất xây dựng chính sách**

**2.1. Định hướng chung**

Trên cơ sở rà soát các số liệu về kết quả, quá trình thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, các chính sách thưởng, ưu đãi đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, định hướng một số nội dung xây dựng đề án như sau:

- Đề án này xây dựng chính sách chung, đặc thù của tỉnh trong khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, tập trung ưu tiên đối với các ngành mà tỉnh cần như: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn học nghệ thuật khoa học công nghệ cao, công nghệ thông tin.

- Các nội dung liên quan đến bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ; Các nội dung liên quan đến đào tạo cán bộ, công chức, viên chức các trình độ: Trung cấp, cao đẳng, đại học, Thạc sĩ (trừ Thạc sĩ ngành y và giáo viên được cử đi đào tạo chuẩn hóa trình độ theo vị trí việc làm phục vụ cho việc chuyển đổi để cân đối thừa thiếu giáo viên) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án này. Các chính sách hỗ trợ dành cho các đối tượng này sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (hướng dẫn của Bộ Tài chính).

- Nâng định mức hỗ trợ cho các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách này so với các quy định trước đây có liên quan.

- Đề án không bao gồm các nội dung về đầu tư xây dựng cơ bản, xã hội hóa, hội nhập quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ lãi suất vay vốn đã được quy định tại các Quyết định đặc thù của các ngành: Giáo dục và Đào tạo; Đại học Hà Tĩnh, Khu kinh tế Vũng Áng, Y tế; Không bao gồm chính sách về thể thao thành tích cao, chính sách Trường chuyên tỉnh, chính sách về chuyên trách công nghệ thông tin

* 1. **. Các đề xuất cụ thể xây dựng chính sách**
     1. **Không tiếp tục thực hiện một số nội dung thuộc các chính sách sau:**

a) Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh ban hành một số quy định chính sách đối với ngành Giáo dục và đào đạo:

+ Bãi bỏ chính sách thu hút nhân tài: Hỗ trợ học sinh đạt giải quốc tế, khu vực và quốc gia vào học các ngành sư phạm có cam kết (của sinh viên và phụ huynh) về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh ít nhất 10 năm: học sinh đạt giải quốc tế hỗ trợ 03 triệu đồng/tháng; học sinh đạt giải quốc gia hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng.

+ Bãi bỏ các chính sách ưu đãi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:Chính sách về giao đất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chính sách giao đất chỉ thực hiện đối với các đối tượng thuộc diện thu hút theo Đề án này.

b) Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho Khu Kinh tế Vũng Áng

Bãi bỏ chính sách hỗ trợ người học (sinh viên trình độ đại học có hộ khẩu thường trú tại Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình) có cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc tại Khu Kinh tế Vũng Áng tối thiểu 05 năm, cũng như hỗ trợ các Trường được giao đào tạo nguồn nhân lực cho Khu Kinh tế Vũng Áng. Chỉ thực hiện hỗ trợ các đối tượng nêu trên đối với số học sinh đã tuyển sinh giai đoạn 2011-2015.

c) Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách đối với Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015.

+ Bãi bỏ chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cao quy định riêng cho Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng sẽ thực hiện theo các quy định chung của tỉnh.

+ Bãi bỏ chế độ ưu đãi cho cán bộ, giáo viên: hỗ trợ phụ cấp tăng thêm (40% phụ cấp ưu đãi hiện hưởng); hỗ trợ cán bộ, giáo viên tuyển dụng mới; giao đất ở theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với cán bộ, giáo viên nhà trường đối với cán bộ, giáo viên nhà trường chưa có đất ở.

d) Bãi bỏ Quyết định 03/2012/QĐ-UBND ngày 31//1/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo.

đ)Bãi bỏ các nội dung về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao (trừ đào tạo Tiến sĩ; Tiến sĩ - Bác sĩ; Bác sỹ chuyên khoa cấp II Thạc sĩ - Bác sĩ; Bác sỹ chuyên khoa cấp I sẽ thực hiện theo Đề án này). Các nội dung này sẽ thực hiện theo định mức do Bộ Tài chính quy định.

**2.2.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao**

***a) Chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao:***

Sau khi đánh giá kết quả thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện trong thời gian qua, đề xuất tại Chính sách mới như sau: Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo sau đại học không áp dụng cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập mà chỉ thực hiện hỗ trợ đối với Tiến sĩ; Tiến sĩ - Bác Sĩ; Bác sỹ chuyên khoa cấp II; Thạc sĩ - Bác sĩ; Bác sỹ chuyên khoa cấp I đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ. Việc đào tạo Thạc sĩ các ngành (trừ ngành y) sẽ không tiếp tục thuộc diện được hỗ trợ của Đề án này do số lượng Thạc sĩ đào tạo lớn, chất lượng đào tạo chưa thật sự đảm bảo, việc đào tạo thạc sỹ nhiều khi chưa gắn với vị trí việc làm theo quy định.

***b) Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:***

Bãi bỏ các quy định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trái với quy định pháp luật, theo đó chỉ thực hiện:

+ Thu hút công chức: Áp dụng phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

+ Thu hút viên chức: Áp dụng phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Riêng đối với ngành Y tế: Các nội dung quy định về thu hút nguồn nhân lực ngành y tế quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND sẽ đưa vào quy định trong chính sách này để thực hiện.

1. ***Chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao:***

Bỏ các đối tượng sau:

+ Bỏ chính sách đối với giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển đạt các giải trong các kỳ thi quốc tế và khu vực vì các đối tượng này đã thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại điểm 2.2, khoản 2, mục 2, Điều 1, Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh.

+ Bỏ các quy định về thưởng đối với huấn luyện viên và vận động viên khi đạt giải trong các cuộc thi quốc tế, quốc gia. Nội dung này thực hiện theo các chính sách phát triển thể thao thành tích cao của ngành văn hóa thể thao và du lịch.

***c) Định mức hỗ trợ:***

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về các định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm các nội dung hướng dẫn sau:

“1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số”.

Thời điểm này, khi chưa có hướng dẫn của Bộ Tài chính, tạm thời thực hiện theo các định mức đặc thù của tỉnh. Trường hợp, Bộ Tài chính có hướng dẫn về định mức cao hơn định mức đặc thù của tỉnh thì thực hiện theo định mức của Bộ Tài chính hướng dẫn.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: Thực hiện theo định mức đặc thù của tỉnh. Trường hợp có nhiều văn bản quy định về nội dung này chỉ thực hiện theo văn bản có định mức hỗ trợ cao nhất.

- Chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao: Định mức cao hơn mức đã được quy định tại Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND.

**2.2.3. Một số chính sách hỗ trợ đặc thù cho ngành Giáo dục và Đào tạo.**

a) Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ 20% lương theo ngạch bậc hiện hưởng và phụ cấp chức vụ đối với công chức làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận là giáo viên.

b) Giáo viên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo lại để chuẩn hóa trình độ phục vụ cho việc chuyển đổi cân đối thừa thiếu giáo viên trên địa bàn huyện, địa bàn tỉnh được hỗ trợ kinh phí theo quy định. Ngoài ra, số giáo viên này được hỗ trợ thêm 10 triệu đồng/người với hình thức hỗ trợ 01 lần sau khi có quyết định thuyên chuyển.

**Phần thứ hai**

**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Tên Đề án**: Đề án quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Căn cứ xây dựng Đề án**

**-** Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/12/2015;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

- Luật viên chức ngày 15/11/2010;

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ “Ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020”;

- Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 04/10/2010 của Chính phủ về việc triển khai xây dựng Quy hoạch phát triển nhân lực các Bộ, Ngành, địa phương giai đoạn 2011-2020;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020;

- Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

- Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

- Nghị quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 **Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.**

**- Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.**

## 3. Mục tiêu xây dựng Đề án

Xây dựng một số chính sách về khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Hà Tĩnh, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ năm 2011 đến nay, từ đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh có quy mô, cơ cấu, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

**4. Nguyên tắc xây dựng Đề án**

* 1. . Khuyến khích, tạo động lực để mọi cá nhân trong khu vực công nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác trong thời kỳ mới. Phát triển nguồn nhân lực phải phục vụ mục tiêu, định hướng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh;
  2. . Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đào tạo, phát triển cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức hành chính Nhà nước, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ quản lý, viên chức giỏi góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhu cầu đời sống của Nhân dân;
  3. Đi đôi với việc tinh giản biên chế, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các giáo sư tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành của các lĩnh vực, các nhà khoa học trẻ và dần dần thay thế, bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng sự phát triển và xu thế đổi mới của khu vực và quốc tế.

**5. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về đối tượng, nội dung, quyền lợi, trách nhiệm, kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh.

**6. Đối tượng áp dụng.**

- Cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; Văn phòng HĐND; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội đặc thù thuộc tỉnh;

- Cán bộ, công chức, viên chức trong Cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; Văn phòng HĐND; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội đặc thù thuộc tỉnh đáp ứng các điều kiện theo quy định;

- Giáo sư - Tiến sĩ; Phó Giáo sư - Tiến sĩ; Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú; Thạc sĩ - Bác sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I; Bác sĩ (hệ chính quy dài hạn) có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Những người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên;

- Những người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống; học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi quốc tế, khu vực, quốc gia.

Các đối tượng thu hút ( trừ những người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống) yêu cầu phải trình độ đại học hệ chính quy công lập, sau đại học hệ chính quy tập trung và thuộc danh mục các ngành nghề cần thu hút do UBND tỉnh ban hành hằng năm hoặc theo giai đoạn, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, văn học nghệ thuật, công nghệ thông tin, khoa học công nghệ cao.

**7. Nội dung chính sách cụ thể**

Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh áp dụng trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; Văn phòng HĐND, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội đặc thù thuộc tỉnh gồm các chính sách sau:

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các điều kiện theo quy định.

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: Áp dụng đối với nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý có học hàm, học vị, những người có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm công tác, những người được phong tặng danh hiệu cao quý của nhà nước; Những người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên;

Những người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống thuộc lĩnh vực tỉnh cần.

- Chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao: Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, văn nghệ sỹ, nghệ nhân, những người được phong hàm, phong danh hiệu cao quý của nhà nước.

**7.1. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao**

* + 1. **Định mức hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao:**

Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo thuộc các trường hợp sau được hỗ trợ các mức kinh phí:

a) Đào tạo trong nước:

- Tiến sĩ: 100 triệu đồng;

- Bác sỹ chuyên khoa cấp II: 80 triệu đồng;

- Thạc sĩ - Bác sĩ; Bác sĩ chuyên khoa cấp I: 40 triệu đồng;

- Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 100% học phí khóa đào tạo.

b) Đào tạo ở nước ngoài:

Các đối tượng thuộc Điểm a nêu trên (trừ đào tạo bác sĩ tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn) được cử đi đào tạo ở nước ngoài, nếu không được hỗ trợ từ các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam; hoặc không thuộc diện được hỗ trợ theo các đề án của bộ, ngành Trung ương thì ngoài mức hỗ trợ quy định tại Tiết a, được hưởng thêm 100 triệu đồng/đối tượng được cử đi đào tạo và hỗ trợ tối đa 05 lượt vé đi và khứ hồi hạng phổ thông giữa Việt Nam và nước có cơ sở đào tạo. Mức thanh toán theo giá vé và hóa đơn thực tế các chuyến đi cụ thể.

7.1.2. Điều kiện được cử đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao:

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Điều kiện, tiêu chuẩn khác của cơ sở đào tạo (nếu có).

b) Đối với viên chức:

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; riêng đối với y sĩ công tác tại Trạm Y tế xã, phường thị trấn được cử đi học bác sĩ cam kết 10 năm trở lên;

+ Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Điều kiện, tiêu chuẩn khác của cơ sở đào tạo (nếu có).

c) Đối với đào tạo tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo phải thuộc các ngành nghề tỉnh cần, ưu tiên đối với các vị trí nghiên cứu khoa học, y học và các cơ sở giảng dạy, nghiên cứu khoa học, y học.

d) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định trên còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

7.1.3. Giáo viên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo lại để chuẩn hóa trình độ phục vụ cho việc chuyển đổi cân đối thừa thiếu giáo viên trên địa bàn huyện, địa bàn tỉnh (nam không quá 50, nữ không quá 45) được hỗ trợ kinh phí theo quy định. Ngoài ra, số giáo viên này được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/người với hình thức hỗ trợ 01 lần sau khi có quyết định bố trí công tác.

7.1.4. Hình thức hỗ trợ

Hỗ trợ 1 lần ngay sau khi hoàn thành khóa học, nhận bằng và chứng chỉ.

**7.2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao**

* + 1. **Điều kiện, định mức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:**

Hỗ trợ đối với tất cả các trường hợp cam kết về làm việc tại tỉnh tối thiểu 10 năm liên tục trở lên (kể cả ngành y) tính từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận.

a) Giáo sư, Tiến sĩ: Ưu tiên những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu (nam không quá 55 tuổi, nữ không quá 50 tuổi) có nguyện vọng về làm việc tại Hà Tĩnh được hỗ trợ kinh phí một lần 300 triệu đồng và hỗ trợ thêm 500 triệu đồng để mua đất, xây nhà ở nếu chưa có nhà ở tại tỉnh.

b) Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Ưu tiên những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu (nam không quá 55 tuổi, nữ không quá 50 tuổi) có nguyện vọng về làm việc tại Hà Tĩnh, được hỗ trợ kinh phí một lần 200 triệu đồng và hỗ trợ thêm 300 triệu đồng để mua đất, xây nhà ở nếu chưa có nhà ở tại tỉnh.

c) Tiến sĩ: Ưu tiên những chuyên ngành, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu như y tế, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và một số ngành nghề đặc thù tỉnh còn thiếu (nam không quá 45 tuổi, nữ không quá 40 tuổi) có nguyện vọng về làm việc tại Hà Tĩnh, được hỗ trợ kinh phí một lần 300 triệu đồng.

d) Riêng ngành Y tế: Thu hút đối tượng thuộc các chuyên khoa ngành y tế Hà Tĩnh có nhu cầu (nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi), cam kết về làm việc trong ngành y tế Hà Tĩnh tối thiểu 05 năm được hỗ trợ như sau:

- Giáo sư - Tiến sĩ: 500 triệu;

- Phó Giáo sư - Tiến sĩ: 400 triệu;

- Tiến sĩ - Bác sĩ: 300 triệu đồng;

- Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú: 250 triệu;

- Thạc sĩ - Bác sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I: 100 triệu;

- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh: 60 triệu đồng;

- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh; loại giỏi các trường Đại học Y khác (trúng tuyển theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ): 40 triệu đồng;

- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá các Trường Đại học Y khác (trúng tuyển theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ): 30 triệu đồng.

Các đối tượng trên nếu về công tác tại các đơn vị y tế thuộc các huyện miền núi Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng; nếu về công tác tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn được hỗ trợ thêm 50 triệu đồng.

Các đối tượng thuộc Điểm a, b, c, d nêu trên nếu tốt nghiệp đào tạo ở nước ngoài, mức hỗ trợ tăng thêm 50 triệu đồng/đối tượng thu hút.

đ) Những người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống thuộc lĩnh vực tỉnh rất cần được xét tuyển đặc cách và hỗ trợ kinh phí một lần: 100 triệu đồng.

e) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước được tuyển dụng không qua thi vào các vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu tuyển dụng và được hỗ trợ thêm 30 triệu đồng.

g) Việc tuyển dụng công chức không qua thi, xét tuyển viên chức đặc cách thực hiện theo quy định của của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Số lượng công chức tuyển dụng không qua thi, viên chức xét tuyển đặc cách thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt hằng năm đối với các vị trí việc làm còn thiếu, đúng quy định pháp luật

- Đối với tuyển dụng giáo viên ngành giáo dục quy định thêm:

+ Những người tốt nghiệp đại học sư phạm loại giỏi: Đã đạt giải quốc tế, khu vực hoặc quốc gia trước khi vào học ngành sư phạm phù hợp với môn thi đã đoạt giải (được tuyển thẳng hoặc có điểm tuyển sinh đầu vào 25 điểm trở lên, không kể điểm ưu tiên), nếu có cam kết phục vụ lâu dài trong ngành giáo dục, phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng thì được tuyển dụng vào ngành giáo dục và được hỗ trợ 50 triệu đồng;

+ Các trường hợp tuyển dụng đại học sư phạm loại giỏi (trừ trường hợp trên) thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Tuyển dụng đặc cách giáo viên thực hiện theo nhu cầu của vị trí việc làm và trong phạm vi biên chế còn thiếu so với số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Ngoài chỉ tiêu được tuyển dụng hàng năm, cho phép ngành giáo dục và đào tạo được xét tuyển đặc cách (chỉ tuyển đại học sư phạm chính quy loại giỏi) thêm 20% chỉ tiêu theo kế hoạch tuyển dụng hàng năm để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đối với tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin: Tuyển dụng công chức không qua thi, xét tuyển viên chức đặc cách ngành công nghệ thông tin thực hiện theo nhu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và hỗ trợ 50 triệu đồng đối với các đối tượng sau:

+ Tuyển dụng công chức không qua thi đối với những người tốt nghiệp thủ khoa chuyên ngành công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước, người tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành công nghệ thông tin loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài; xét tuyển viên chức đặc cách đối với những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước chuyên ngành công nghệ thông tin.

+ Những người có trình độ từ đại học chính quy trở lên trong các chuyên ngành về công nghệ thông tin, có các công trình nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, có kinh nghiệm làm việc từ 3 năm trở lên (đối với tuyển dụng viên chức) hoặc 05 năm trở lên (đối với tuyển dụng công chức).

h) Việc tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi thực hiện theo Điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định 112/2012/NĐ-CP ngày 5/11/2012 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Khoản 1 Điều 15, Điều 16 Thông tư 06/2012/TT-BNV hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường thị trấn. Việc tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi thực hiện theo nhu cầu thực tế hàng năm của từng chức danh.

7.2.2. Hình thức hỗ trợ

Hỗ trợ 01 lần khi nhận công tác.

**7.3. Chính sách thưởng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao**

Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, văn nghệ sỹ, nghệ nhân được UBND tỉnh đồng ý và cơ quan có thẩm quyền cử tham dự xét, thi, nếu được phong hàm, danh hiệu, đạt giải trong các cuộc thi chính thức của quốc gia, khu vực, quốc tế được thưởng như sau:

7.31. Thưởng đối với văn nghệ sỹ, nghệ nhân khi đạt thành tích tại các giải đấu, cuộc thi như sau:

a) Văn nghệ sỹ, nghệ nhân đạt giải quốc tế:

- Đạt giải nhất quốc tế: 100 triệu đồng;

- Đạt giải nhì quốc tế: 70 triệu đồng;

- Đạt giải ba quốc tế: 50 triệu đồng;

- Đạt giải nhất khu vực (Châu Á, Đông Nam Á…): 50 triệu đồng;

- Đạt giải nhì khu vực (Châu Á, Đông Nam Á…): 30 triệu đồng;

- Đạt giải ba khu vực (Châu Á, Đông Nam Á..) : 20 triệu đồng.

b) Văn nghệ sỹ, nghệ nhân đạt giải quốc gia:

- Đạt giải nhất quốc gia: 20 triệu đồng;

- Đạt giải nhì quốc gia: 15 triệu đồng;

- Đạt giải ba quốc gia: 10 triệu;

- Đạt giải nhất khu vực (miền Trung, miền Bắc…): 15 triệu đồng;

- Đạt giải nhì khu vực (miền Trung, miền Bắc…): 10 triệu đồng;

- Đạt giải ba khu vực (miền Trung, miền Bắc…): 05 triệu đồng

c) Quy định về các giải đấu, cuộc thi được áp dụng các mức thưởng tại Điểm a, b:

- Giải quốc tế: Được tính cho những giải thưởng có uy tín về văn học nghệ thuật, không bao gồm các giải thưởng mang tính chuyên đề;

- Giải quốc gia: Là các giải thưởng hàng năm của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương;

- Các giải khu vực trong nước khu vực miền Trung, miền Bắc, Bắc miền Trung trong các hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm nghệ thuật chuyên nghiệp do các Hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chỉ áp dụng khi có cơ cấu giải như sau: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba.

7.3.2. Thưởng đối với những người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

a) Giải thưởng Hồ Chí Minh: Được tổ chức vinh danh, đưa vào ngân hàng đặt tên đường phố và công trình văn hóa tỉnh Hà Tĩnh và thưởng 100 triệu đồng;

b) Giải thưởng Nhà nước: Được tổ chức vinh danh và thưởng 50 triệu đồng.

7.3.3. Thưởng đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi quốc gia:

a) Giải nhất: 15 triệu;

b) Giải nhì: 10 triệu;

c) Giải ba: 07 triệu.

7.3.4. Thưởng đối với học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc tế, khu vực và quốc gia:

a) Đạt giải vô địch quốc tế: Học sinh đạt Huy chương Vàng được thưởng 50 triệu đồng, Huy chương Bạc 40 triệu đồng; Huy chương Đồng 30 triệu đồng;

b) Đạt giải vô địch khu vực Châu Á và khu vực Đông Nam Á: Đạt Huy chương Vàng được thưởng 30 triệu đồng, Huy chương Bạc 20 triệu đồng; Huy chương Đồng 10 triệu đồng;

c) Đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia: Giải Nhất được thưởng 10 triệu đồng, giải Nhì 07 triệu đồng, giải Ba 05 triệu đồng, giải khuyến khích 03 triệu đồng.

7.3.5. Những người được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân: 30 triệu; Những người được phong danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú: 10 triệu đồng.

7.3.6. Thưởng đối với những người có thành thành tích nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm:

a) Những người có bài báo được đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI hay SCOPUS (ghi tên đơn vị công tác tại tỉnh Hà Tĩnh): 05 triệu đồng/01 bài;

b) Những người có đề tài, sáng kiến áp dụng có hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, được hội đồng khoa học tỉnh công nhận:

- Đề tài, sáng kiến sử dụng ngân sách nhà nước để nghiên cứu: Mức thưởng do UBND tỉnh quyết định nhưng không quá 15 triệu đồng/01 đề tài;

- Đề tài, sáng kiến không sử dụng ngân sách nhà nước để nghiên cứu: Mức thưởng do UBND tỉnh quyết định nhưng không quá 50 triệu đồng/01 đề tài.

**8. Quyền lợi và trách nhiệm**

**8.1. Quyền lợi**

8.1.1. Nếu cùng một nội dung khen thưởng (hỗ trợ) được quy định tại nhiều văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng mức cao nhất tại một văn bản.

8.1.2. Ngoài các khoản hỗ trợ theo quy định trên, đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao còn được hưởng các quyền lợi sau (theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức):

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước:

+ Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.

+ Được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục;

+ Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;

+ Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

c) Đối với người được thu hút:

+ Được bố trí vào vị trí việc làm tương xứng với trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo;

+ Được xem xét bổ nhiệm vào các chức vụ phù hợp với năng lực, sở trường, phẩm chất, yêu cầu nhiệm vụ;

+ Nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích thì được xem xét bổ nhiệm, đề bạt và ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở chất lượng cao hơn ở trong và ngoài nước;

+ Được quan tâm, xem xét tiếp nhận vợ hoặc chồng về làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nếu phù hợp.

**8.2. Trách nhiệm**

8.2.1. Đối với đối tượng được cử đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Thực hiện quy định về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học.

- Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác.

8.2.2. Đối với đối tượng thu hút:

- Chấp hành việc phân công công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, theo thời gian và địa bàn như đã cam kết (không tính thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng); Trường hợp tự chấm dứt hợp đồng làm việc; không thực hiện đúng sự phân công, bố trí công tác thì chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ các khoản trợ cấp đã được hưởng theo chính sách của tỉnh và các khoản trợ cấp đi học (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc hoàn trả phải hoàn thành trước khi làm các thủ tục chuyển đi và nghỉ việc tại cơ quan, đơn vị.

**9. Đánh giá hiệu quả của Đề án**

Việc xây dựng, ban hành, áp dụng chính sách này sẽ nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, thu hút các chuyên gia đầu ngành, những người có học hàm, học vị cao là các giáo sư, tiến sĩ về công tác lâu dài tại tỉnh; tập trung vào những lĩnh vực tỉnh cần khuyến khích đào tạo, nâng cao trình độ, không thực hiện dàn trải về đối tượng, nâng mức hỗ trợ thu hút để chính sách tăng khả năng thực thi trên thực tế, tạo được sự tin tưởng cho các đối tượng được đào tạo, thu hút.

Khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là những giải pháp quan trọng để kiện toàn đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức. Chính sách này thể hiện sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành trong việc xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ cho nhu cầu phát triển đi lên của tỉnh nhà.

**Phần thứ ba**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Biên chế, kinh phí thực hiện**
   1. **Biên chế thực hiện chính sách thu hút:**

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu biên chế giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí biên chế dự phòng phù hợp để thực hiện chính sách thu hút.

* 1. **Kinh phí thực hiện:**

Để thực hiện chi hỗ trợ theo đề xuất trên, nguồn ngân sách quy định như sau:

* Ngân sách nhà nước (tỉnh, huyện) bố trí kinh phí theo cấp quản lý để thực hiện chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao;
* Nguồn từ các Quỹ, nguồn tài trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
* Kinh phí khác.

1. **Trách nhiệm các đơn vị có liên quan**

**2.1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã:**

- Trên cơ sở biên chế giao, quy hoạch cán bộ, vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng kế hoạch nhu cầu đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao hàng năm, gửi về Sở Nội vụ trước 30/1 để tổng hợp trình UBND tỉnh (các đối tượng thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Đề xuất, tiếp nhận, bố trí công chức, viên chức thuộc chính sách thu hút theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền, phân công đảm nhận vị trí việc làm phù hợp chuyên ngành đã được đào tạo;

- Thanh toán kinh phí cho đối tượng, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

- Nhận xét, đánh giá kết quả làm việc sau 01 năm công tác tại đơn vị đối với những người thuộc diện thu hút và đối với cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ theo quy định.

- Báo cáo UBND tỉnh những trường hợp không nhận công tác, bỏ việc, thôi việc, chuyển công tác (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan khối Đảng, tổ chức chính trị- xã hội; qua Sở Nội vụ đối với các cơ quan Hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh). Lập Hội đồng bồi thường và chịu trách nhiệm thu hồi chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ thu hút (nếu có) khi người thực hiện chính sách vi phạm cam kết.

**2.2. Sở Tài chính:**

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

- Giúp UBND tỉnh lập dự toán, quản lý, cấp phát và quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thanh toán, quyết toán cho đối tượng được hưởng chính sách.

- Hướng dẫn việc sử dụng, thu hồi kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và đối tượng diện thu hút.

**2.3. Sở Nội vụ:**

- Giúp UBND tỉnh tổng hợp nhu cầu đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham m­ưu trình UBND tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trong nước, nước ngoài thuộc UBND tỉnh quản lý.

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện chính sách.

- Quý IV hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện chính sách, báo cáo HĐND, UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện các quy trình có liên quan, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thực hiện các nội dung trên.

Trên đây là Đề án xây dựng Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |
| --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

**Phụ lục 1**

**PHỤ LỤC SO SÁNH VÀ ĐỀ XUẤT ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ THU HÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chính sách** | **Đối tượng và mức chi hiện hành** | | | | | | | | | **Đề xuất tại chính sách mới** |
| 1 | Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao | Giáo sư, Tiến sĩ | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Tiến sĩ |  |  | Những người có tài năng năng khiếu đặc biệt |  |  |  | Bổ sung thêm:  - Chuyên gia công nghệ thông tin;  - Tuyển dụng đặc cách người tốt nghiệp đại học sư phạm loại giỏi, điềm đầu vào 25 điểm. |
| 100tr | 80tr | 50tr |  |  | 30tr |  |  |  | Tăng mức hỗ trợ:  - Giáo sư - Tiến sĩ: 800tr (trong đó 500 tr hỗ trợ mua nhà ở, đất ở);  - Phó Giáo sư - Tiến sĩ: 500tr (trong đó 300 tr hỗ trợ mua nhà ở, đất ở);  - Tiến sĩ: 200tr;  - Những người có tài năng..: 100tr  (Trình độ đào tạo nước ngoài: thêm 50 tr/đối tượng)  - Chuyên gia công nghệ thông tin: 50 tr;  - Viên chức giáo dục được tuyển dụng đặc cách: 50 triệu |
| 2 | Văn bản số 412/KH-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” | Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ ngành y | | | Bác sĩ CK II, bác sĩ nội trú | Thạc sĩ, bs CKI | Bác sỹ chính quy loại giỏi, xuất sắc trường ĐH Y Hà Nội, ĐH Y dược TPHCM | Bác sỹ chính quy loại khá, xuất sắc trường ĐH Y Hà Nội, ĐH Y dược TPHCM; loại giỏi các trường y khác | Bác sỹ hệ chính quy dài hạn tốt nghiệp loại khá tại các Trường ĐH Y khác | Hỗ trợ thêm khi công tác ở các huyện  Vũ Quang, Hương Khê, BV Phổi, BV Tâm thần; Trung tâm Pháp y | Giữ nguyên |
| 300tr | | | 250tr | 100tr | 60tr | 40tr | 30tr | 20tr | * Giáo sư - Tiến sỹ: 500 triệu; * Phó Giáo sư - Tiến sĩ: 400 triệu; * Tiến sĩ - Bác sĩ: 300 triệu;   Các đối tượng còn lại giữ nguyên.  Nếu tốt nghiệp đào tạo nước ngoài, hỗ trợ thêm 50 tr/đối tượng |

**Phụ lục 2.**

**PHỤ LỤC SO SÁNH VÀ ĐÈ XUẤT ĐỐI TƯỢNG, ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chính sách** | **Đối tượng và mức chi hiện hành** | | | | | | | **Đề xuất tại chính sách mới** |
| 1 | Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao | Tiến sĩ | BS CKII; Dược sỹ CKII | Thạc sĩ, BS CKI, Dược sỹ CKI | Cao cấp chính trị ngoại tỉnh | Cao cấp chính trị trong tỉnh | Cử nhân chính trị | Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ | Chỉ áp dụng đối với đào tạo trình độ Tiến sĩ | |
| 45 tr | 35 tr | 25 tr | 07 tr | 05 tr | 10 tr | -Học phí;  - Tài liệu học tập: 400.000-600.000  -Chi phí học tập: 500.000-550.000 | 100tr (nếu đào tạo nước ngoài thêm 100 tr/đối tượng và 05 lượt vé đi và khứ hồi hạng phổ thông) | |
| 2 | Văn bản số 412/KH-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” | Tiến sĩ, Bác sỹ | Bác sỹ CK II | Thạc sĩ, bs CKI | BS cho Trạm Y tế xã |  |  |  | Giữ nguyên. | |
| 100tr | 80tr | 40tr | 100% học phí |  |  |  | Giữ nguyên (nếu đào tạo nước ngoài thêm 100 tr/đối tượng và 05 lượt vé đi và khứ hồi hạng phổ thông) | |
| 3 | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND tỉnh quy một số chính sách đối với trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 | Tiến sĩ | Thạc sĩ |  |  |  |  |  | Bãi bỏ và áp dụng theo chính sách chung của tỉnh | |
| 95 tr | 45tr |  |  |  |  |  | Bãi bỏ và áp dụng theo chính sách chung của tỉnh | |

**Phụ lục 3.**

**PHỤ LỤC SO SÁNH VÀ ĐÈ XUẤT ĐỐI TƯỢNG, ĐỊNH MỨC THƯỞNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

| **Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao** | | | **Đề xuất tại chính sách mới** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | | **Mức chi hiện hành** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| Văn nghệ sỹ, nghệ nhân | Giải nhất, nhì quốc tế, khu vực | 10 tr | Nhất quốc tế | 100 tr |
| Giải ba quốc tế; nhì, ba khu vực | 08 tr | Nhì quốc tế | 70 tr |
| Giải nhất quốc gia | 04 tr | Ba quốc tế | 50 tr |
| Giải nhì, ba quốc gia | 02 tr | Nhất khu vực | 50 tr |
|  |  | Nhì khu vực | 30 tr |
|  |  | Ba khu vực | 20 tr |
|  |  | Nhất quốc gia | 20 tr |
|  |  | Nhì quốc gia | 15 tr |
|  |  | Ba quốc gia | 10 tr |
|  |  | Nhất khu vực (quốc gia) | 15 tr |
|  |  | Nhì khu vực (quốc gia) | 10 tr |
|  |  | Ba khu vực (quốc gia) | 05 tr |
|  |  | Giải thưởng Hồ Chí Minh | 100 tr |
|  |  | Giải thưởng Nhà nước | 50 tr |
| Những người được phong hàm giáo sư, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ nhân dân |  | 10 tr | Bổ sung thêm nghệ nhân nhân dân | 30 tr |
| Những người được phong hàm Phó giáo sư, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú, nghệ sỹ ưu tú |  | 08 tr | Bổ sung thêm Nghệ nhân ưu tú | 10 tr |
| Vận động viên | Đạt huy chương vàng, bạc quốc tế; huy chương vàng khu vực | 10 tr | Không đưa vào chính sách này, thực hiện theo chính sách phát triển thế thao thành tích cao do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. |  |
| Đạt huy chương đồng quốc tế; huy chương bạc, đồng khu vực | 08 tr |  |
| Sinh viên, vận động viên | Đạt giải nhất quốc gia | 04 tr |  |
| Đạt giải nhì, ba quốc gia | 02 tr |  |
| Huấn luyện viên | Có vận động viên có vận động viên đạt huy chương vàng, bạc quốc tế; huy chương vàng khu vực | 08 tr |  |
| Có vận động viên có vận động viên đạt huy chương đồng quốc tế; huy chương bạc, đồng khu vực | 06 tr |  |
| Có vận động viên có vận động viên đạt giải nhất quốc gia | 04 tr |  |
| Có vận động viên có vận động viên đạt giải nhì, ba quốc gia | 02 tr |  |
| Học sinh, giáo viên | Học sinh, Giáo viên có học sinh đạt giải Kỳ thi vô địch quốc tế  - Huy chương vàng  - Huy chương bạc;  - Huy chương đồng | 50 tr  40 tr  30 tr | - Giữ nguyên đối tượng là học sinh.  - Không quy định thưởng Giáo viên khi có học sinh đạt thành tích để thực hiện theo Nghị quyết 143/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh. | Giữ nguyên |
| Học sinh, Giáo viên có học sinh đạt giải Kỳ thi vô địch châu Á và Khu vực Đông Nam Á  - Huy chương vàng  - Huy chương bạc;  - Huy chương đồng | 30 tr  20 tr  10 tr |
| Học sinh đạt giải Quốc gia:  - Nhất  - Nhì  - Ba  - Khuyến khích | 10 tr  07 tr  05 tr  03 tr |
|  |  | - Bổ sung thêm thưởng giáo viên đạt kỳ thi giáo viên giỏi quốc gia:  + Giải nhất  + Giải nhì  + Giải ba; | 15 tr  10 tr  07 tr |
| Người có đề tài, sáng kiến áp dụng có hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh |  | Không quá 50 tr | Người có đề tài, sáng kiến áp dụng có hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước để nghiên cứu | Không quá 15 tr |
|  |  | Người có đề tài, sáng kiến áp dụng có hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh không sử dụng ngân sách nhà nước để nghiên cứu | Không quá 50 tr |
|  |  | Có bài báo được đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI hay SCOPUS (ghi tên đơn vị công tác tại tỉnh Hà Tĩnh): | 05 tr đồng/1 bài; |
| Giải thưởng Văn học Nguyễn Du, Báo chi Trần Phú |  | Thực hiện theo quy định UBND tỉnh | Không đưa vào |  |

**Phụ lục 4.**

**PHỤ LỤC KINH PHÍ ĐÃ THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ THEO CHÍNH SÁCH MỚI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Quyết định** | **Kinh phí đã thực hiện giai đoạn 2011-2017** | | **Dự kiến kinh phí theo đề án/năm** | |
| **Tổng giai đoạn** | **Trung bình theo năm** | **Trung bình theo năm** | **Ghi chú** |
| **1** | Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao | 42.000.000.000 | 6.000.000.000 | 1.500.000.000 | Chỉ hỗ trợ cho đào tạo Tiến sĩ, thu hút người có kinh nghiệm công tác, thưởng đối với nguôn nhân lực chất lượng cao |
| **2** | Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho Khu Kinh tế Vũng Áng | 25.379.000.000 | 3.625.571.000 |  | Không tiếp tục thực hiện |
| **3** | Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh ban hành một số quy định chính sách đối với ngành Giáo dục và đào đạo | 22.920.000.000 | 3.274.000.000 | 1.000.000.000 | Chỉ thực hiện nội dung khen thưởng học sinh đạt thành tích cao  Tiếp tục thực hiện hỗ trợ công chức tại Phòng GD và ĐT, Sở GD và ĐT trước đây đã là giáo viên |
| **4** | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 về việc ban hành quy định một số chính sách đối với Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoàn 2011-2015 | 11.378.000.000 | 1.625.000.000 |  | Không tiếp tục thực hiện, các nội dung đào tạo, thu hút thực hiện theo chính sách chung của tỉnh |
| **5** | * Quyết định 03/2012/QĐ-UBND ngày 31//1/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo;   - Văn bản số 412/KH-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”. | 24.500.000.000 | 3.500.000.000 | 3.500.000.000 | Giữ nguyên |
|  | **Tổng kinh phí thực hiện** | **126.177.000.000** | **18.024.571.000** | **6.000.000.000** |  |